TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST
Ngày: 17/02/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Quách Đình Hoằng
2. Bà Doãn Thị Lệ
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mai Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2024/TLST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2024 về: "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV C. Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Toàn T. Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh H, sinh năm 1985. Địa chỉ công ty: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Chức vụ: Phó phòng thị trường kinh doanh. (Văn bản ủy quyền số 499/2024/GUQ-CPR ngày 08/10/2024). (Có mặt).

2- Bị đơn: Ông Vũ Thành N - Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1; Địa chỉ: C P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 9 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Công ty TNHH MTV C1 do người đại diện theo ủy quyền là ông Dương Minh H trình bày:

Công ty TNHH MTV C (sau đây gọi tắt là Công ty C) và ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1 (Trước đây là xí nghiệp T2) có ký kết Hợp đồng kinh tế ngày 15/9/2011 về việc mua bán củi và gốc cây cao su thanh lý; Hợp đồng kinh tế số 05/HĐ – CPR ngày 11/10/2011 về việc mua bán cây dứng gỗ rừng tự nhiên tại tiểu khu I xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai và Hợp đồng kinh tế số 11P/HĐKT – CPr ngày

10/4/2012 về mua bán gỗ phôi cao sư sơ chế. Qua nhiều năm thực hiện hợp đồng và nhiều lần yêu cầu thanh toán công nợ giữa hai bên đến ngày 04/01/2021 giữa Công ty C và ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1 ký biên bản đối chiếu công nợ, theo biên bản đối chiếu công nợ ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1 xác nhận còn nợ Công ty cao sư Chư Prông tính đến ngày 31/12/2020 số tiền là 2.179.391.892 đồng. Sau khi đối chiếu công nợ Công ty C nhiều lần yêu cầu ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1 thanh toán khoản tiền mua hàng hoá còn nợ theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/01/2021, tuy nhiên ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1 vẫn không thanh toán và liên tục tránh né việc trả nợ.

Công ty TNHH MTV C yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Vũ Thành N là chủ doanh nghiệp tư nhân H1 thanh toán cho Công ty TNHH MTV C tiền hàng hóa còn nợ và lãi phạt do chậm thanh toán là 2.816.864.020 đồng, trong đó nợ gốc là 2.179.291.892 đồng, nợ lãi phạt chậm thanh toán là 637.472.128 đồng.

Tại phiên toà Công ty TNHH MTV C1 rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể Công ty TNHH MTV C yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1 phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV C khoản tiền nợ gốc là 2.179.291.892 đồng và và rút yêu cầu trả lãi của số tiền nợ gốc. Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Toà án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1 tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân *dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*

* Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng:

* Về nội dung vụ án: Đề nghị xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trình bày của đương sự tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh

từ hợp đồng kinh tế giữa Công ty TNHH MTV C và ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1. Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa hai bên tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: "Tranh chấp về hợp đồng kinh tế" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại thành phố P, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục lựa chọn hoà giải và lựa chọn Hoà giải viên: Ngày 10/10/2024, người khởi kiện có ý kiến về việc không hoà giải, đối thoại tại Toà án. Vì vậy, Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập bị đơn đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều không đến Tòa án làm việc và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Công ty TNHH MTV C yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Vũ Thành N là chủ doanh nghiệp tư nhân H1 thanh toán cho Công ty TNHH MTV C tiền hàng hóa còn nợ và lãi phạt do chậm thanh toán là 2.816.864.020 đồng, trong đó nợ gốc là 2.179.291.892 đồng, nợ lãi phạt chậm thanh toán là 637.472.128 đồng. Tại phiên toà Công ty TNHH MTV C1 rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể Công ty TNHH MTV C yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1 phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV C khoản tiền nợ gốc là 2.179.291.892 đồng và rút yêu cầu trả lãi của số tiền nợ gốc

Xét việc rút yêu cầu về tính lãi nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty TNHH MTV C1 về việc đòi nợ lãi, nếu sau này Công ty TNHH MTV C1 khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Công ty TNHH MTV C1 không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ là Hợp đồng kinh tế ngày 15/9/2011, Hợp đồng kinh tế ngày 11/10/2011, Hợp đồng kinh tế ngày 10/4/2012 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/01/2021 có nội dung thể hiện tính đến ngày 31/12/2020 ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1 (bên B) còn nợ Công ty TNHH MTV C (bên A) số tiền 2.179.391.892 đồng.

Xét Hợp đồng kinh tế ngày 15/9/2011, Hợp đồng kinh tế ngày 11/10/2011, Hợp đồng kinh tế ngày 10/4/2012 giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật, nên có hiệu lực và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bị đơn đã không thanh toán đúng hạn theo hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và còn nợ lại nguyên đơn số tiền là 2.179.391.892 đồng đã được bị đơn xác nhận tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/01/2021. Mặc khác từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn không đến Tòa để trình bày ý kiến, điều này thể hiện bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền là 2.179.391.892 đồng có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của Đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 40, 70, 72, 92, 147, 227, 228, 266, 271 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bản thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 217, 218, 274, 275, 276, 278, 351, 357, 385, 386, 401 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 306 Luật Thương mại, Điều 77, Điều 116 Luật Doanh nghiệp;

***Xử*:**

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi nợ lãi của Công ty TNHH MTV C, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV C

Buộc ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1 phải trả cho Công ty TNHH MTV C số tiền là 2.179.391.892 đồng nợ gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Vũ Thành N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch số tiền là 75.587.838 đồng sung quỹ nhà nước.

Công ty TNHH MTV C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Công ty TNHH MTV C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.168.640 đồng theo biên lai số 000558 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Quách Đình Hoằng Doãn Thị L	**Nguyễn Thị Hồng T1**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm